

Bản án số: 34/2025/DS-ST

Ngày: 07/8/2025.

V/v “Tranh chấp dân sự
về hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**.
2. Ông **Đặng Văn Việt**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trọng Nhân** - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp.

Vào ngày 07/8/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 286/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Phạm Ngọc B**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số H, đường Hùng V, khóm Sa G, phường Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp (Số H, đường Hùng V, khóm B1, phường M, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp cũ).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Ngọc B là Luật sư **Cao Minh T** – Văn phòng luật sư Chí C, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* **Đặng Hoàng N**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ H, ấp Bình M, xã Mỹ H, tỉnh Đồng Tháp (tổ 02, ấp Bình M, xã Bình T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cũ).

(Anh B và Luật sư T có mặt; anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phạm Ngọc B trình bày: Vào khoảng đầu năm 2020 (âm lịch) do cần tiền nên anh Đặng Hoàng N (anh N là anh vợ của anh B) có thể chấp cho anh B 01 căn nhà cấp 4 + phần đất của anh N để vay số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 02 (hai) năm và thống nhất số tiền lãi của số tiền vốn vay 300.000.000đồng/02 năm là 30.000.000đồng. Việc thế chấp và vay (mượn) giữa anh B với anh N có lập thành văn bản với nội dung thỏa thuận là thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 24, diện tích 120m², mục đích sử dụng: đất ở nông thôn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp cho ông Đặng Hoàng N vào ngày 22/5/2019; tuy nhiên hết thời hạn hai bên đã thỏa thuận mà anh N vẫn không trả số tiền đã vay cho anh B. Nay anh Phạm Ngọc B yêu cầu anh Đặng Hoàng N trả cho anh B số tiền vốn vay 300.000.000 đồng và số tiền lãi 30.000.000đồng, tổng cộng là 330.000.000đồng. Anh B không yêu cầu gì về hợp đồng thế chấp đối với thửa đất số 60, tờ bản đồ số 24 do anh N đứng tên. Ngoài ra, anh B không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Tại buổi hoà giải ngày 08/4/2025 bị đơn Đặng Hoàng N trình bày: Anh Phạm Ngọc B là em rể anh; anh thừa nhận vào năm 2020 có vay của anh Phạm Ngọc B số tiền 300.000.000đồng, có làm biên nhận và hiện nay chưa trả cho anh B số tiền vốn vay 300.000.000đồng và số tiền lãi 30.000.000đồng như anh B yêu cầu (hai bên thống nhất số tiền lãi của số tiền vốn vay 300.000.000đồng/02 năm là 30.000.000đồng). Trong quá trình vay anh có thể chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa S, tờ bản đồ 24 tên Đặng Hoàng N, đất tọa lạc tại xã Tân D, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp cho anh B. Nay anh không đồng ý theo yêu cầu của anh B, vì số tiền này anh vay cho người khác nhưng anh không có chứng cứ gì để chứng minh. Ngoài ra, anh không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
- + Giấy thế chấp quyền sử dụng đất năm 2020 (bản chính);
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Đặng Hoàng N (bản photo);
- Bị đơn không cung cấp các tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc B về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng N trả số tiền vốn vay 300.000.000đồng và số tiền lãi 30.000.000đồng (số tiền lãi của số tiền vốn vay 300.000.000đồng/02 năm là 30.000.000đồng), tổng cộng vốn và lãi là 330.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay xã Mỹ H, tỉnh Đồng Tháp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Đối với bị đơn anh Đặng Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đồng thời, tại phiên tòa anh Phạm Ngọc B xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì anh B không tranh chấp số tiền nào khác, trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về thời hiệu, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào năm 2020, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện anh Phạm Ngọc B về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng N trả số tiền vốn vay là 300.000.000đồng và tiền lãi 30.000.000 đồng (số tiền lãi của số tiền vốn vay 300.000.000đồng/02 năm là 30.000.000đồng), tổng cộng vốn và lãi là 330.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Tại buổi hoà giải ngày 08/4/2025 anh Đặng Hoàng N thừa nhận vào năm 2020 có vay của anh Phạm Ngọc B số tiền 300.000.000đồng, có làm biên nhận và hiện nay chưa trả cho anh B số tiền vốn vay 300.000.000đồng và số tiền lãi

30.000.000đồng như anh B yêu cầu (anh N thống nhất số tiền lãi của số tiền vốn vay 300.000.000đồng/02 năm là 30.000.000đồng). Việc thừa nhận của anh N hiện nay còn nợ của anh B số tiền 330.000.000đồng là phù hợp với quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, việc anh B yêu cầu anh N trả số tiền 330.000.000đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thửa 60, tờ bản đồ số 24, đất do anh N đứng tên quyền sử dụng mà các bên ký vào năm 2020 trong vụ án này không ai yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác. Còn việc anh Đặng Hoàng N cho rằng số tiền anh B đang yêu cầu anh trả là anh vay cho người khác nhưng anh không có chứng cứ gì để chứng minh và cũng không được phía anh B thừa nhận nên không có căn cứ để chấp nhận.

Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Phạm Ngọc B là có căn cứ để chấp nhận (như đã phân tích ở trên).

[6] Tại phiên tòa, anh Phạm Ngọc B xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì anh B không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc B về việc yêu cầu anh Đặng Hoàng N trả số tiền vốn và lãi 330.000.000 đồng, nên anh Đặng Hoàng N phải chịu 16.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Phạm Ngọc B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000đồng theo biên lai số 0002124 ngày 11/3/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 275, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc B.

- Buộc anh Đặng Hoàng N trả cho anh Phạm Ngọc B số tiền 330.000.000đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Đặng Hoàng N phải chịu 16.500.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Phạm Ngọc B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.250.000đồng theo biên lai số 0002124 ngày 11/3/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSKV9-Dồng Tháp;
- Toà án Tỉnh;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh